

DIỆN MẠO PHẬT GIÁO Ở KINH ĐÔ HOA LƯ VÀ VÙNG PHỤ CẬN

NGUYỄN VĂN TRÒ^(*)

Sử sách không cho chúng ta biết bao nhiêu ngôi chùa được xây dựng thời Đinh - Tiền Lê, bao nhiêu phần trăm dân số xuất gia tu hành.

Muốn tìm hiểu Phật giáo thời Đinh - Tiền Lê, chỉ có thể căn cứ vào dấu tích các ngôi chùa ở kinh đô Hoa Lư và vùng phụ cận.

Chúng ta đã thấy: Kinh đô Hoa Lư thuộc xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình ngày nay⁽¹⁾... ở đây có những ngôi chùa lớn.

Chùa Tháp ở ven sông Hoàng Long, có tháp Báo Thiên nổi tiếng; mà nhà Lý đã lấy tên để đặt cho một ngôi chùa và tháp ở Thăng Long. Chùa và tháp Báo Thiên ở Hoa Lư đã bị thực dân Pháp phá hủy kháng chiến chín năm. Nhưng còn những chân tảng, lòng khoát rộng tới 50cm. Có thể đây là ngôi chùa lớn mà Đinh Liễn con cả vua Đinh đã dâng lên 100 cột kinh Phật. Có cột kinh Phật đã ghi bài: “Phật đỉnh tôn thắng ĐàLaNi”, có dòng lạc khoản: “Đệ tử Tĩnh hải quân tiết độ sứ Đinh Liễn kính trạo bảo tràng nhất bách toà, Quý Dậu tuế”. Nghĩa là: Người theo đạo Phật là Nam Việt Vương Đinh Liễn, kính cẩn dâng lên 100 toà kinh Phật vào năm 973.

Đây còn là lời “sám hối” của Đinh Liễn về việc giết em để tranh ngôi Thái tử vào năm 979, trước khi bị Đỗ Thích sát hại cùng với vua Đinh. Lời “sám hối” cầu cho “linh hồn” người em được mát mẻ, cầu cho linh hồn cha mãi mãi giữ trời Nam và cầu cho mình được vững vàng tước lộc⁽²⁾.

Chùa Bà Ngô ở cách đó khoảng 300m, ở cầu ao đã tìm thấy hai “Cột kinh Đinh Liễn”. Không có chữ. Chứng tỏ rằng Phật giáo đã được coi trọng, chỉ ở ven sông mà có tới hai ngôi chùa.

Các ngôi chùa này là những trung tâm văn hoá thời đó; quy tụ lòng dân và các quan lại. Rõ ràng Đinh Liễn đã rất gắn bó với hai ngôi chùa này.

Chùa Nhất Trụ ở thôn Yên Thành, xã Trường Yên ngày nay là một ngôi chùa lớn thuộc khu thành ngoại. Trong đợt khai quật của bảo tàng Hà Nam Ninh tháng 5/1991, ở dốc phía nam chùa Nhất

*. Ban quản lý Di tích Lịch sử - Văn hoá cổ đô Hoa Lư-Ninh Bình.

1. Xem: Phạm Văn Kinh, Nguyễn Minh Chương. *Thành Hoa Lư và những di tích mới phát hiện khảo cổ học*, số 5-6/1970.

Xem: Đặng Công Nga. *Kinh đô Hoa Lư thời Đinh - Lê*. Sở VH-TT Ninh Bình xuất bản 2002.

2. Hà Văn Tấn. *Từ cột kinh Phật năm 973 vừa mới phát hiện ở Hoa Lư*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 76- 1965.

Trụ đã phát hiện hai móng đá hình gần vuông, mỗi chiều 130m, dày 1m, cách nhau 150m. Dưới lớp móng đá là móng bê gổ lim gồm 4 lớp phiến lim gần vuông, dày từ 25 - 30cm, xếp chồng lên nhau. Đây là loại móng khá dày và cấu trúc công phu, chứng tỏ công trình kiến trúc rất to lớn. Có thể là móng của một công trình kiến trúc tháp của chùa Nhất Trụ, thế kỉ X. Trước cửa chùa, chéch lên phía bắc có cột kinh Phật bằng đá hình trụ 8 cạnh, kiểu như cột kinh Đinh Liễn, nhưng to hơn, cao 4,16m, được khắc bài kinh Lăng Nghiêm, có dòng lạc khoản: “Đại Thắng Minh Hoàng Đế Lê tổ tự thừa đại định sơn hà thập lục niên”. Như vậy, cột kinh này được khắc vào năm Lê Đại Hành thứ 16 (995) và cột kinh “Nhất Trụ” đã được đặt tên cho chùa. Có lẽ do ảnh hưởng của chùa Nhất Trụ nên nhà Lý đã đặt tên chùa “Một Cột” ở Thăng Long. Cột kinh Phật chùa Nhất Trụ giống “cột kinh Đinh Liễn” gồm có 6 bộ phận là: Tầng, đế, thân cột, đầu, bát sen và búp sen. Tầng có 22 cánh sen như một bông sen nở rộ; đế, thân cột kinh hình bát giác cao vút lên như một búp sen khổng lồ. Cột kinh này giống chùa Một Cột ở Thăng Long thời Lý là hình tượng một bông sen nở. Chùa Một Cột kiến trúc ở trên cột, còn chùa Nhất Trụ cột kinh ở trước cửa chùa. Chùa Nhất trụ đã được xếp hạng di tích Lịch sử - Văn hoá cấp quốc gia.

Chùa Cổ Am hay chùa Am, chùa Đìa ở xóm Bắc, thôn Yên Thành, xã Trường Yên được xây dựng trong hang núi Đìa. Đây cũng là địa danh được nhà Lý đặt cho Thăng Long. Tấm bia “Cổ Am tự trùng tu bi kí” ở chùa được khắc vào năm Bảo Đại thứ 16 (1931) cho biết chùa Am là một danh thắng ở cố đô Hoa Lư.

Trong thành Nội, nay thuộc thôn Chi Phong, xã Trường Yên, tương truyền là nơi ở và làm kho, có chùa Ngần, tên chữ là “Kim Ngân Tự” (Chùa Vàng Bạc) cho chúng ta nghĩ tới cung điện dát vàng, dát bạc thời Đinh - Lê. Chắc chắn đây là nơi lễ Phật của vợ con các tướng. Chùa Ngần đã được xếp hạng di tích Lịch sử - Văn hoá cấp quốc gia.

Ở chân núi hang Son, núi Vung Vang bên bờ sông sào Khê, gần cầu Hội ngày nay, hay ở trong hang động Tràng An cũng đã tìm thấy “Cột kinh Đinh Liễn”, chứng tỏ còn có những ngôi chùa được xây dựng ở trong núi và Đinh Liễn dâng cột kinh ở nhiều chùa trong nhiều năm, từ năm 973 đến 979 trước khi mất.

Ở ngoài kinh đô Hoa Lư cũng có những ngôi chùa lớn. Chùa Hoa Sơn ở thôn Áng Ngũ, xã Ninh Hoà, huyện Hoa Lư có tên chữ là “Phôi Sinh Tự”, còn gọi là “chùa Bà Đẻ”. Với truyền thuyết: là hoàng hậu đã sinh ấu chúa Đinh Toàn ở đây. Vì ở trong kinh thành có dịch đậu mùa. Hoàng hậu và ấu chúa đã được nhà chùa cứu mang. Chùa Hoa Sơn đã được xếp hạng di tích Lịch sử - Văn hoá cấp quốc gia.

Ở động Thiên Tôn, thị trấn Thiên Tôn, tương truyền là tiền đồn của kinh đô Hoa Lư cũng có một ngôi chùa lớn. Ở đây đã tìm thấy một số đài sen, vệt, mô hình tháp bằng đất nung.

Chùa Phong Phú, xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư ở phía đông bắc kinh đô Hoa Lư. Theo văn bia ở chùa vào năm đầu thời Đinh Tiên Hoàng, An Quốc Đại Vương đã đến đây, thấy cảnh đẹp đã lập chùa để thờ Phật. Ngày nay trong khi làm ruộng, nhân dân đã phát hiện những viên gạch có trang trí hoa sen thời Đinh

- Lê. Người xưa đã khéo lợi dụng hang để làm chùa gọi là chùa Hang. Tên chữ là “Khúc Mộ Tự”. Từ xa nhìn lại, núi chùa có hình như một bông hoa sen, nên còn có tên là “Liên Hoa Động”. Ở vách hang bên phải còn lưu lại 5 tấm bia từ thời Lý đến thời Nguyễn. Hai bên vách hang được chạm hình thập bát La Hán. Có lẽ được tạc vào thời Lý. Tấm bia “Khúc Mộ Tự bi ký” đã mô tả: “Người vãng cảnh, cầu đảo, ngựa xe chật cửa nghên đường. Quân dân phấn khởi trong lòng, thật xứng đáng là nơi danh lam thắng cảnh”. Chùa Phong Phú đã được xếp hạng di tích Lịch sử - Văn hoá cấp quốc gia.

Chùa A Nậu thuộc thôn Đái Nhân, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, nằm ở phía đông nam kinh đô Hoa Lư cũng được xây dựng vào thời Đinh-Lê. Tại đây đã tìm thấy những viên gạch có trang trí hoa sen thời Đinh - Lê. Cũng như chùa Phong phú, chùa A Nậu quy tụ lòng dân ở ngoại thành. Ngôi chùa này được mở mang vào thời Trần. Tấm bia “A Nậu tự Tam Bảo điều bi”⁽³⁾ cho biết: Trần Thái Tông khi xuất gia tu hành ở động Vũ Lâm đã đến đây và đã để lại chùa 90 mẫu 3 sào ruộng. Công chúa Trần Ngọc Một đã tu hành và mất tại chùa này. Chùa A Nậu đã được xếp hạng di tích Lịch sử-Văn hoá cấp quốc gia.

Chùa Lạc Khoái ở sườn núi Bạng, bên sông Kỳ đã được khai quật thành biểu tượng quê hương là “Núi Bạng, Sông Kỳ” thuộc xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, ở phía Bắc kinh đô Hoa Lư, gần Đại Hữu, quê hương vua Đinh. Văn bia ở chùa đã mô tả: “Nơi đây là danh thắng bậc nhất vùng động Hoa Lư”. Tương truyền khi đã lên làm vua, đóng đô ở Hoa Lư, vua Đinh Tiên Hoàng vẫn hay đi dạo chơi. Một

hôm, vua đến vùng ngã ba sông, nơi gặp nhau giữa sông Kỳ và sông Hoàng Long gọi là “Giao thủy”, thấy ba quả núi đẹp, liền cho dựng cung Tây Ung ở núi Bạng để thời thường cùng Hoàng hậu Dương Vân Nga đến chơi thăm. Đến nay, nhân dân địa phương vẫn gọi nơi ấy là “Cửa vua”. Vua Đinh Tiên Hoàng cho dựng một trạm gác ở ven sông Hoàng Long gọi là “Cửa Đồn”. Lại dựng cung Lạc Ung ven sông để Hoàng hậu Dương Vân Nga đến tắm mát. Nơi thuyền vua Đinh Tiên Hoàng đậu được gọi là Bến Ngự. Chùa Lạc Khoái cũng đã được xếp hạng di tích Lịch sử- Văn hoá cấp quốc gia.

Như vậy, ở kinh đô Hoa Lư và vùng phụ cận có những ngôi chùa lớn, quy tụ được các tầng lớp trí thức, sư sãi, quan lại và nhân dân. Trong quá trình tìm hiểu về di tích, chúng tôi có nhận xét sau:

- Qua việc phân bố các ngôi chùa ở kinh đô Hoa Lư và vùng phụ cận chứng tỏ Phật giáo đã xâm nhập mạnh mẽ vào triều đình và các thôn xóm. Các ngôi chùa lớn là những trung tâm văn hoá thời Đinh- Lê và được kế thừa trong các thời kỳ Lý - Trần - Lê - Nguyễn cho đến tận ngày nay, nhiều ngôi chùa đã được xếp hạng là di tích Lịch sử - Văn hoá, chứng tỏ sức sống mãnh liệt của Phật giáo trong tiến trình lịch sử dân tộc.

- Di sản văn hoá Phật giáo thời Đinh-Lê rất to lớn. Đó là những ngôi chùa trong lòng nó còn chứa nhiều bia kí, các cột kinh Phật, tượng Phật dấu tích khảo cổ, bia... nếu được khai quật chắc chắn sẽ có nhiều tài liệu lí thú./

3. Tấm bia này không ghi rõ niên đại, căn cứ vào hai con rồng yên ngựa ở trán bia, có thể được tạc vào thế kỉ XVI.